

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-3-2018.

V/v: Ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;
2. Ông Võ Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 7/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09-3-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị M, sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ 1 ấp TĐ, xã Đ, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Tuấn T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ 10, ấp PT, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2017 và *bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn* chị Huỳnh Thị M trình bày: Chị và anh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 10 năm 2008, tại UBND xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống đến năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do không tin tưởng nhau và bất đồng quan điểm, chị nhận thấy không còn hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Chị yêu cầu cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Minh Tr, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2007 và Huỳnh Quốc K, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2011. Trong phiên hòa giải hai bên đã thỏa thuận chi trực tiếp nuôi hai con chung, anh T cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng cho mỗi con là 1.000.000 đồng.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn: Anh Huỳnh Tuấn T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Anh và chị M tự nguyện chung sống có làm lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 10 năm 2008, tại UBND xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tin nhau về việc quản lý thu nhập, làm kinh tế trong gia đình, ngoài ra anh cũng thường ra quán bán nước uống đánh Domino chơi cược thua thì mua nước uống, chị M thì không thích nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, sau đó thì chị M bỏ về bên gia đình cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, anh có tìm mấy lần nhưng chị M không đồng ý về đoàn tụ và sau đó gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án. Theo anh thì tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất như chị M đã trình bày không bổ sung thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng. Đối với bị đơn từ bỏ quyền tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về quan hệ con chung ghi nhận sự thỏa thuận của chị M và anh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Tuấn T vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị M và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 21 tháng 10 năm 2008 nên được công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng do không còn tin nhau, không hợp nhau trong cách thức quản lý kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, Chị M đã sống ly thân từ tháng 5-2017 cho đến

nay. Trong thời gian ly thân anh T đã tìm gặp chị M để bàn bạc việc đoàn tụ nhưng chị M không đồng ý.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã mạnh ai nấy người đó sống từ tháng 5-2017 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong phiên hòa giải chị M và anh T thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi hai con, anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho hai con mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (hai con là 2.000.000 đồng/tháng) cần ghi nhận là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5] Về nợ chung: Hai bên trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị M đối với anh Huỳnh Tuấn T; cho chị Huỳnh Thị M được ly hôn với anh Huỳnh Tuấn T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Ghi nhận sự thỏa thuận:

- Chị Huỳnh Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con là Huỳnh Minh Tr, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2007 và Huỳnh Quốc K, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2011;

- Anh Huỳnh Tuấn T không trực tiếp nuôi hai con chung nên anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng cho mỗi con là 1.000.000 (một triệu) đồng – hai con là 2.000.000 (hai triệu) đồng một tháng, cho đến khi hai con thành niên có khả năng lao động sinh sống được.

- Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị M đã nộp theo biên lai số 0015813 ngày 13/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D; chị M đã nộp xong án phí.

Anh Huỳnh Tuấn T phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D.

Án sơ thẩm xử công khai, chị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D
- Chi cục THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Khanh